

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN GIỜ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2021/DS-ST  
Ngày: 14/4/2021  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Diễm Châu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Bạch Long
2. Bà Võ Thị Bạch Tuyết

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13 /2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: NHTMCP K.

Trụ sở: 40-42-44 P, Phường V, Tp. R, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Mai Thành Tr, sinh năm: 1975 – Chức vụ: Nhân viên tín dụng (giấy ủy quyền số 21/UQ-NGT ngày 05/01/2019) (có mặt).

Địa chỉ liên hệ: 93 N, Phường X, Quận Q, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn:

1. Ông Danh AĐ, sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh K

Tạm trú tại: tổ 9, KP G, thị trấn C, huyện C, thành phố H

2. Bà Trần Thị Kim C, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: 139 T, Khu phố P, thị trấn C, huyện C, thành phố H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Châu Thị H, sinh năm: 1973

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1971

3. Bà Hồ T, sinh năm: 1947

4. Ông Nguyễn Văn HG, sinh năm: 1994

5. Ông Nguyễn TH, sinh năm: 1996

6. Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1998

7. Bà Nguyễn Thị Ngọc HN, sinh năm: 1995

8. Cháu Nguyễn Ngọc Khả H, sinh năm: 2019 (do bà Nguyễn Thị Ngọc HN làm đại diện theo pháp luật)

(Tất cả vắng mặt)

Cùng trú tại: tổ 1, ấp T, xã L, huyện C, thành phố H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện nhận ngày 18 tháng 5 năm 2018, bản tự khai ngày 15/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/12/2010, NHTMCP K (sau đây gọi tắt là Ngân Hng Kiên Long) và ông Danh AĐ, bà Trần Thị Kim C ký Hợp đồng tín dụng số TD0366/HĐTD, trong nội dung hợp đồng tín dụng thì NHK cho ông Danh AĐ, bà Trần Thị Kim C vay số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng, mục đích vay tiêu dùng, phương thức cho vay từng lần, giải ngân ngày 18/12/2010, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày ông Danh AĐ, bà Trần Thị Kim C ký nhận nợ lần đầu, lãi suất cho vay là 1,8%/tháng (lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng một lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ của NHTMCP K tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng (+) biên độ 0,55%/tháng. Lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị). Lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm nợ quá hạn.

Để bảo đảm cho khoản vay của ông Danh AĐ, bà Trần Thị Kim C, bà Châu Thị H và ông Nguyễn Văn N đã dùng tài sản là quyền sử dụng 535,5m<sup>2</sup> đất và tài sản trên đất là nh tường tole thuộc thửa đất số 202-1, 202-2, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại: xã L, huyện C, tp phố H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 252987 của UBND huyện Cần Giờ cấp cho hộ bà Hồ Thị Đ ngày 09/5/2005 (bà Châu Thị H nhận chuyển nhượng được cập nhật vào ngày

28/7/2005) để thế chấp cho Ngân Hng theo hợp đồng thế chấp tài sản số TD0360/HĐTC ngày 17/12/2010.

Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên đã được chứng thực tại Phòng Công chứng số 02 Thành phố H vào ngày 17/12/2010, số công chứng: 043431, quyền số 12/TP/CC-SCC/HĐGD và được đăng ký bảo đảm tại Văn Phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng tài nguyên và môi trường huyện Cần Giờ ngày 18/12/2010.

Kể từ ngày vay đến nay ông AĐ, bà C liên tục vi phạm hợp đồng tín dụng, mặc dù NHK đã nhiều lần yêu cầu ông AĐ, bà C thanh toán nợ cho Ngân Hng nhưng đến nay ông AĐ, bà C vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tạm tính số tiền mà ông Danh AĐ, bà Trần Thị Kim C nợ NHK đến ngày 15/12/2020 là: 1.413.280.520 đồng, trong đó: nợ gốc: 300.000.000 đồng; lãi trong hạn: 6.820.000 đồng; lãi quá hạn: 1.084.050.000 đồng; phạt chậm trả lãi: 22.410.520 đồng.

Tại bản khai ngày 23/3/2021, NHK tạm tính số tiền nợ là 1.446.288.880 đồng; trong đó: nợ gốc: 300.000.000 đồng; lãi trong hạn: 6.820.000 đồng, lãi quá hạn: 1.116.390.000 đồng, phạt chậm trả lãi: 23.078.880 đồng.

Căn cứ vào các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, NHK yêu cầu Tòa án buộc ông Danh AĐ, bà Trần Thị Kim C trả nợ gốc cùng với lãi trong hạn, lãi quá hạn phát sinh, phạt chậm trả lãi cho đến ngày tất toán.

Trong trường hợp ông AĐ, bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ không đầy đủ thì NHK có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp nêu trên để ưu tiên thanh toán cho NHK và kê biên đấu giá tài sản khác của bên vay vốn nếu số tiền thanh lý tài sản thế chấp nêu trên chưa đủ thanh toán cho các khoản nợ của Ngân Hng Kiên Long.

Bị đơn Ông Danh AĐ, bà Trần Thị Kim C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N, bà Hồ T, ông Nguyễn TH, bà Nguyễn Thị Ngọc H, bà Nguyễn Thị Ngọc HN, cháu Nguyễn Ngọc Khả H (do bà Nguyễn Thị Ngọc HN làm đại diện theo pháp luật) đã được Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa họp lệ nhưng không có ý kiến đồng thời vắng mặt tại các phiên họp và phiên tòa của Tòa án không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn HG có đơn xin vắng mặt trong suốt thời gian tố tụng với lý do bà H là người toàn quyền quyết định mọi vấn đề trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Châu Thị H có biên bản lấy lời khai tại Tòa án ngày 29 tháng 7 năm 2019: khoảng 4-5 năm bà H có đưa cho bà Nguyễn Thị Nh địa chỉ: 139 T, Khu phố P, thị trấn C, huyện C, tp H, là vợ tư của bà H bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AC 252987 của UBND huyện Cần Giờ cấp cho bà H ngày 28/7/2005 để vay ngân Hng số tiền 80.000.000 đồng mục đích trả tiền

cobe làm đất ruộng muối. Bà Nhanh lấy 8 triệu đồng tiền cò, còn bà H chỉ cầm 72.000.000 đồng. Sau đó bà H có đóng tiền lời cho bà Nhanh Hng tháng, tổng cộng là 15-17 triệu đồng. Người nH bà Nhanh đến thu Hng tháng, sau đó bà không thấy đến thu nữa thì bà đến hỏi thì bà Nhanh nói không đóng tiền lời cho ngân Hng nữa nên không thu của bà. Bà H liền đi đến ngân Hng thì mới biết bà Nhanh vay đến 300.000.000 đồng nên bà H không có khả năng trả hết để chuộc bằng khoán. Bà Nhanh có hứa sẽ chuộc bằng khoán cho bà nhiều năm nay nhưng vẫn không thực hiện. Nay đề nghị Tòa án giải quyết để bà được chuộc bằng khoán vì đất này là chỗ ở duy nhất của cả gia đình bà và bà sẽ cố gắng gom đủ 80 triệu đồng để trả cho ngân Hng và bà sẽ gửi đơn xin ngân Hng giảm lãi toàn bộ vì hoàn cảnh làm ăn đồ bể quá khó khăn.

Tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, về số tiền lãi có sự thay đổi do lãi tăng theo thời gian. Tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/4/2021 là 1.430.470.000 đồng, trong đó tiền gốc: 300.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 6.820.000 đồng, lãi quá hạn: 1.123.650.000 đồng; rút yêu cầu phạt chậm trả lãi: 23.228.920 đồng. Kể từ ngày 15/4/2021, ông Danh AĐ, bà Trần Thị Kim C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số TD0366/HĐTD ngày 17/12/2010 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp ông Danh AĐ, bà Trần Thị Kim C không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để ưu tiên thanh toán cho NHTMCP K.

Bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, THnh phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, THnh phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 73 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 73 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Ngày 17/12/2010, bà Trần Thị Kim C và ông Danh AĐ có vay của NHK số tiền là 300.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số TD0366/HĐTD ngày 17/12/2010 cụ thể như sau: số tiền vay: 300.000.000 đồng; Mục đích vay: Tiêu dùng; Giải ngân ngày: 18/12/2010 số tiền là 300.000.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất 1,8%/tháng; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm nợ quá hạn. Tài sản thế chấp đảm bảo nợ vay của bà Trần Thị Kim C và ông Danh AĐ theo hợp đồng vay trên gồm có Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc thửa đất số

202-1; 202-2; tờ bản đồ 04, địa chỉ: xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ, Tp. HCM, diện tích 535,5m<sup>2</sup> theo Giấy CNQSDĐ số AC 252987, sổ vào sổ cấp GCN: H00648 do UBND H. Cần Giờ cấp ngày 09/5/2005 do hộ bà Châu Thị H đứng tên. Hợp đồng thế chấp tài sản số TC0360/HĐTC đã được chứng thực tại Văn phòng công chứng số 02, Tp. Hồ Chí Minh ngày 17/12/2010 và tài sản đảm bảo đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Cần Giờ, ngày 18/12/2010 đúng theo quy định của pháp luật. Kể từ ngày nhận tiền vay tới nay, bà Trần Thị Kim C và ông Danh AĐ không thanh toán nợ cho NHK. Tạm tính đến ngày 14/4/2021 số tiền bà Trần Thị Kim C và ông Danh AĐ nợ NHK là 1.430.470.000 đồng; trong đó: nợ gốc: 300.000.000 đồng, lãi trong hạn: 6.820.000 đồng; lãi quá hạn: 1.123.650.000 đồng, rút yêu cầu phạt chậm trả lãi. Nhận thấy, việc NHK đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ buộc bà Trần Thị Kim C, ông Danh AĐ phải thanh toán số tiền nợ trên và phải bị xử lý tài sản thế chấp nếu bị đơn không thanh toán nợ cho NHK là có cơ sở, việc rút yêu cầu phạt chậm trả lãi là tự nguyện và phù hợp theo quy định. Do đó, áp dụng các Điều 281, Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 318, Điều 322, Điều 323, Điều 342, Điều 343, 355 Bộ luật Dân sự năm 2005, áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHK và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện theo điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, bà H chỉ có lời khai không thống nhất với số tiền như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mà do người khác vay, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do đồng thời người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải nên không tiến hành hòa giải được, do đó các đương sự không thống nhất được bất kỳ nội dung nào của vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Nguyên đơn là NHK có đơn khởi kiện đối với ông Danh AĐ, bà Trần Thị Kim C đối với hợp đồng tín dụng TD0366/HĐTD ngày 17/12/2010. Ông Danh AĐ có hộ khẩu thường trú tại ấp An Hiệp, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang nhưng theo xác nhận của công an thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh thì ông AĐ có tạm trú tại tổ 9, KP Giồng Ao, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh, bà Trần Thị Kim C cư trú tại địa chỉ 139 T, Khu phố P, thị trấn C, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh và quan hệ tranh chấp này phát sinh từ tranh chấp hợp đồng tín dụng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Ông Danh AĐ, bà Trần Thị Kim C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Danh AĐ, bà Trần Thị Kim C có nghĩa vụ trả cho NHTMCP K tạm tính đến ngày 14/4/2021 số tiền 1.430.470.000 đồng, trong đó tiền gốc: 300.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 6.820.000 đồng, lãi quá hạn: 1.123.650.000 đồng

[3.1]. Hợp đồng tín dụng số TD0366/HĐTD ký kết giữa NHTMCP K và ông Danh AĐ, bà Trần Thị Kim C ngày 17/12/2010 là hợp đồng vay có bảo đảm bằng tài sản. Khi ký kết hợp đồng các bên hoàn toàn tự nguyện, chủ thể, hình thức, nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Nội dung hợp đồng các bên đã thỏa thuận về tiền lãi cũng như phương thức thanh toán tiền vay. Nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Danh AĐ, bà Trần Thị Kim C đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền vốn và lãi vay Hng tháng như thỏa thuận tại Điều 3 trong hợp đồng. Do đó, ông AĐ và bà C vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên NHKKhởi kiện và chuyển khoản vay sang nợ quá hạn từ ngày 18/12/2011 là đúng thỏa thuận và phù hợp với quy định. Xét yêu cầu của NHK buộc ông AĐ, bà C phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 14/4/2021 là 1.430.470.000 đồng, trong đó tiền gốc: 300.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 6.820.000 đồng, lãi quá hạn: 1.123.650.000 đồng; lãi suất trong hạn và quá hạn đã được Ngân Hng tính toán, thực hiện theo đúng hợp đồng, phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật về lãi suất từng thời điểm tương ứng. Cam kết của các bên trong hợp đồng về lãi suất là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định C tiết, hướng dẫn áp dụng Luật các tổ chức tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất nên được xác định là hợp pháp, có hiệu lực thi hành đối với các bên nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

[3.2]. Đối với yêu cầu phạt chậm trả lãi: 23.228.920 đồng (tạm tính đến ngày 14/4/2021), đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã rút yêu cầu. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 71, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phạt chậm trả lãi.

[3.3]. Xét hợp đồng thế chấp tài sản số TD0360/HĐTC ngày 17/12/2010 của NHK mà bà Châu Thị H và ông Nguyễn Văn N đã dùng tài sản là quyền sử dụng 535,5m<sup>2</sup> đất và tài sản trên đất là nh tường tole, gò, thuộc thửa đất số 202-1, 202-2, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại: xã L, huyện C, tHnh phố H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 252987 của UBND huyện Cần Giờ cấp cho bà Châu Thị H ngày 28/7/2005 để đảm bảo cho khoản vay của ông Danh AĐ, bà Trần Thị Kim C khi ông AĐ, bà C không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì

NHK được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là phù hợp theo thỏa thuận trong nội dung hợp đồng và theo qui định tại Điều 318, 342, Điều 343, Điều 351, Điều 355 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên có căn cứ để chấp nhận.

[3.4.]. Đối với lời khai của bà Châu Thị H cho rằng do tin tưởng bà Nguyễn Thị Nh nên bà đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nh thế chấp NHK với số tiền 300.000.000 đồng thực chất bà chỉ vay 80.000.000 đồng nên bà xin trả số nợ trên. Xét lời khai của bà H chỉ một phía không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh đồng thời hợp đồng thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đảm bảo số tiền vay 300.000.000 đồng là do bà H ký tên. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Hùng cũng đã có đơn xin vắng mặt và giao bà H toàn quyền quyết định, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác đều vắng mặt không lý do và không có văn bản nêu ý kiến về tài sản đảm bảo nợ vay của ông AĐ, bà C cũng như bà H cũng không có yêu cầu triệu tập bà Nguyễn Thị Nh nên Tòa án không triệu tập bà Nh tham gia tố tụng.

*[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, cụ thể số tiền án phí dân sự sơ thẩm ông Danh AĐ, bà Trần Thị Kim C phải chịu là: 54.914.100 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Về C phí tố tụng: NHTMCP K tự nguyện chịu các C phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*[8]. Về quyền kháng cáo:*

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 217; Điều 227, Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng các Điều 281, Điều 290, Điều 318, Điều 322, Điều 323, Điều 342, Điều 343, Điều 355, Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 7a, 9, 30 Luật Thi Hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của NHTMCP K đối với ông Danh AĐ, bà Trần Thị Kim C.

Buộc ông Danh AĐ, bà Trần Thị Kim C có nghĩa vụ thanh toán cho NHTMCP K theo hợp đồng tín dụng số TD0366/HĐTD ngày 17/12/2010 tổng số tiền là 1.430.470.000 (Một tỷ bốn trăm ba mươi triệu bốn trăm bảy mươi ngàn) đồng, trong đó tiền gốc: 300.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 6.820.000 đồng, lãi quá hạn: 1.123.650.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Thực hiện tại C cục Thi Hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 15/4/2021, ông Danh AĐ, bà Trần Thị Kim C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số TD0366/HĐTD ngày 17/12/2010 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu của NHTMCP K đối với yêu cầu buộc ông Danh AĐ, bà Trần Thị Kim C trả tiền lãi phạt chậm trả lãi.

3. Ngay sau khi ông Danh AĐ, bà Trần Thị Kim C trả hết toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho NHTMCP K thì NHTMCP K có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Châu Thị H bản chính giấy tờ của tài sản thế chấp là: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 252987 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ cấp cho bà Châu Thị H vào ngày 28/7/2005.

4. Trong trường hợp ông Danh AĐ, bà Trần Thị Kim C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ không đầy đủ thì NHTMCP K có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng 535,5m<sup>2</sup> đất và tài sản trên đất là nH tường tole, gò, thuộc thửa đất số 202-1, 202-2, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại: xã L, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 252987 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ cấp cho bà Châu Thị H vào ngày 28/7/2005, theo hợp đồng thế chấp số TD0360/HĐTC ngày 17/12/2010 để bảo đảm thi hành án.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Danh AĐ, bà Trần Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 54.914.100 (Năm mươi bốn triệu chín trăm mười bốn ngàn một trăm) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền. NHTMCP K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho NHTMCP K 21.661.785 (Hai mươi một triệu sáu trăm sáu mươi một ngàn bảy trăm tám mươi lăm) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AG/2011/06262 ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.



7. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- Các đương sự;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND H.Cần Giờ, TP.HCM;
- C cục THADS H. Cần Giờ;
- Lưu: vp,hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Diễm Châu**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân      Hội thẩm nhân dân      Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**